

ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN TUY PHƯỚC  
Số : 5447/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Tuy Phước, ngày 13 tháng 11 năm 2015

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành**  
**Công trình : TRƯỜNG MẦM NON XÃ PHƯỚC HIỆP**  
**Hạng mục : Sửa chữa 03 phòng học thôn Giang Nam**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;  
Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 19/2011/TT-BTC ngày 14/02/2011 của Bộ Tài chính qui định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 19/2015/QĐ-UBND ngày 06/8/2015 của UBND tỉnh Bình định về việc ủy quyền, phân cấp phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước trên địa bàn tỉnh;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo huyện tại Tờ trình số 140/PGD-ĐT ngày 14/8/2015 và của Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện tại Tờ trình số 465/TTr- TCKH ngày 30/10/2015,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành:**

- + Tên công trình: Trường Mầm non xã Phước Hiệp;  
Hạng mục : Sửa chữa 03 phòng học thôn Giang Nam;
- + Chủ đầu tư: Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Tuy Phước;
- + Địa điểm xây dựng: xã Phước Hiệp- huyện Tuy Phước;
- + Thời gian khởi công- hoàn thành: ngày : 21/10/2014 – 28/11/2014;

**Điều 2. Kết quả đầu tư:**

1. Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nguồn	Được duyệt	Thực hiện	
		Đã thanh toán	Còn được TT
<b>Tổng số</b>	<b>222.285.000</b>	<b>181.444.000</b>	<b>40.841.000</b>
- Vốn ngân sách nhà nước	222.285.000	181.444.000	40.841.000
- Vốn TD ĐTPPT của Nhà nước			
- Vốn TD Nhà nước bảo lãnh			
- Vốn ĐTPPT của đơn vị			

2. Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Dự toán	Giá trị quyết toán
1	2	3
<b>Tổng số</b>	<b>243.647.000</b>	<b>222.285.000</b>
1. Xây dựng	209.541.000	204.302.000
2. Quản lý dự án	3.995.000	2.396.000
3. Giám sát thi công	5.452.000	5.288.000
4. Tư vấn	8.963.000	8.693.000
5. CP thẩm tra TKKT	765.000	765.000
6. Chi phí khác	2.456.000	
7. CP thẩm tra Q. toán	873.000	841.000
8. Dự phòng chi	11.602.000	0

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: Không

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư :

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị qui đổi	Giá trị thực tế	Giá trị qui đổi
<b>Tổng số</b>	<b>222.285.000</b>			
1- Tài sản cố định	222.285.000			
2- Tài sản lưu động				

**Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:**

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư :

- Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư công trình là:

Đơn vị tính: đồng

Nguồn	Số tiền	Ghi chú
1	2	3
<b>Tổng số</b>	<b>222.285.000</b>	
- Vốn ngân sách nhà nước	222.285.000	
- Vốn TD ĐTPPT của nhà nước		
- Vốn TD Nhà nước bảo lãnh		
- Vốn ĐTPPT của đơn vị		

- Tổng các khoản công nợ tính đến ngày 25/9/2015 là: 40.841.000đồng

+ Tổng nợ phải thu: Không;

+ Tổng nợ phải trả: 40.841.000 đồng, từ nguồn kinh phí thường xuyên ngành Giáo dục và Đào tạo của huyện .

Trong đó: - Công ty TNHH XD TH Nam Sơn ( Xây lắp ) : 40.000.000 đồng ;  
- Phòng Tài chính-KH huyện (thẩm tra QT) : 841.000 đồng;

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản:

Đơn vị tính: đồng

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản cố định	Tài sản lưu động
1	2	3
Phòng Giáo dục và Đào tạo	222.285.000	0

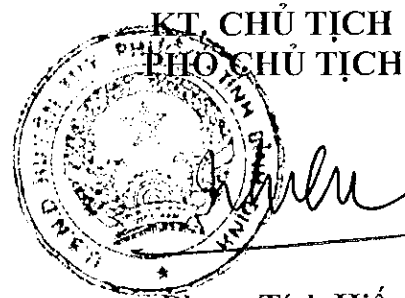
3. Trách nhiệm của các đơn vị, cơ quan có liên quan: Căn cứ số liệu quyết toán được phê duyệt, các cơ quan đơn vị có liên quan thực hiện các nghiệp vụ cấp phát, thanh toán, hạch toán, quyết toán vốn đầu tư xây dựng dự án hoàn thành theo đúng qui định hiện hành.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký,

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng các Phòng: Tài chính Kế hoạch, Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện, Hiệu trưởng Trường Mầm non xã Phước Hiệp và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này ./.

**Nơi nhận :**

- Như Điều 4 ;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Lưu hồ sơ (3) ;
- Lưu : VT, K<sub>1</sub>, T12.



**Phạm Tích Hiếu**